

Bản án số: 50/HS-ST
Ngày: 27 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tư

2. Ông Hoàng Văn Minh

- Th1 ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Bình, Cán bộ của TAND huyện Đồng Ph.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/8/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/HSST-QĐ ngày 05/8/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th1 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996, tại Quảng Ng; Nơi thường trú: Thôn Phước T, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; bị cáo có 04 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1998; bị cáo có 01 con ruột sinh ngày 28/02/2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu phố Bàu K, thị trấn Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Nguyễn Công A, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu phố Thắng L, thị trấn Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

** Người làm chứng:*

- Cao Thu Ng , sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp 1, xã Tiến H thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước.

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp 3, xã Tiến H thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/5/2019, Nguyễn Thị Th1 đón xe khách (Không rõ biển kiểm soát) đi từ tỉnh Quảng Ng vào tỉnh Bình Phước để thăm người thân. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/5/2019, khi xe khách đi đến Khu công nghiệp Bắc Đồng Ph thuộc khu phố Bàu K, thị trấn Tân Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước thì Th1 xuống xe và đi vào một quán bán cơm chiên vỉa hè để mua cơm ăn. Lúc này, Th1 gặp chị Nguyễn Thị Thanh X đang đứng trước quán để mua cơm và phát hiện trong túi váy bầu của chị X có một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu xám – đen nên Th1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Th1 dùng tay mở ghim băng cài khóa túi váy bầu của chị X ra để lấy điện thoại. Khi Th1 vừa lấy điện thoại ra khỏi túi thì chị X phát hiện tri hô người dân xung quanh bắt giữ Th1 và báo cho đồn Công an khu Công nghiệp Bắc Đồng Ph. Đồn Công an khu Công nghiệp Bắc Đồng Ph lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th1.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 04/5/2019, của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Đồng Ph, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu xám - đen có giá trị là 2.400.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Ph đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Công A (chồng chị Nguyễn Thị Thanh X) 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu xám - đen.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại số 0369957505; Số tiền 475.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Thanh X và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Công A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Chị X đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Th1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th1 phạm tội “Tội trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th1 thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị Th1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại số 0369957505 và số tiền 475.000 đồng là tài sản Cơ quan Công an điều tra thu giữ của bị cáo, quá trình xét hỏi xác định được không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình chăm lo nuôi dưỡng con nhỏ và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong khi đứng mua com tại một quán com chiên vỉa hè, bị cáo phát hiện chị Nguyễn Thị Thanh X đang đứng trước quán để mua com và phát hiện trong túi váy bầu của chị X có một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu xám – đen nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo dùng hai tay mở ghim băng cài khóa túi váy bầu của chị X ra để lấy điện thoại. Khi bị cáo lấy được điện thoại ra khỏi túi váy bầu của chị X thì bị chị X phát hiện và tri hô bắt giữ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung của Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph đã truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi công khai tại phiên tòa.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là lén lút, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người có tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 2.400.000 đồng. Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để kết luận, bị cáo Nguyễn Thị Thanh X phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha ruột của bị cáo đã lớn tuổi và bị khuyết tật mù hai mắt, bị cáo nuôi 01 con nhỏ; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi phạm tội của mình; tính đến thời điểm xét xử bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 03 tháng 27 ngày, thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam cũng đảm bảo để răn đe, giáo dục bị cáo nên xét không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo thời hạn tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Do bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác nên Hội đồng xét xử cần tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo theo quy định tại Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu xám – đen Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đồng Ph đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Công A, Nguyễn Thị Thanh X nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại số 0369957505 và số tiền 475.000 đồng Cơ quan Công an điều tra thu giữ là tài sản của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại những tài sản này cho bị cáo.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước đề nghị về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th1 phạm tội “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th1 thời hạn phạt tù **03 (ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày** bằng thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị Th1.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Th1 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại số 0369957505 và số tiền 475.000 (*Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản sao bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Ph;
- Cục THA DS huyện Đồng Ph;
- Công an huyện Đồng Ph;
- Trại giam Công an huyện Đồng Ph;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Trâm